

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên

Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng

Việt Dịch: HT Thích Trí Tịnh

Mục Lục:

Giới Thiệu Kinh Địa Tạng: Hiếu Kinh Của Phật Giáo
Tâm Nguyên Của Dịch Giả

Quyển Một

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi

Phẩm Thứ Hai: Phân Thân Tập Hội

Phẩm Thứ Ba: Quán Chúng Sinh Nghiệp Duyên

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sinh

Quyển Hai

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán

Phẩm Thứ Bảy: Lợi Ích Cả Kẻ Còn Người Mất

Phẩm Thứ Tám: Các Vua Diêm La Khen Ngợi

Phẩm Thứ Chín: Xưng Danh Hiệu Chư Phật

Quyển Ba

Phẩm Thứ Mười: So Sánh Nhon Duyên Công Đức Của Sự Bồ Thí

Phẩm Thứ Mười Một: Địa Thần Hộ Pháp

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích

Phẩm Thứ Mười Ba: Dặn Dò Cứu Độ Nhon Thiên

Hồi Hương

Hiếu Kinh Của Phật Giáo

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Tông chỉ của bộ Kinh Địa Tạng nằm trong tám chữ: "Hiếu đạo, Độ sanh, Bạt khổ, Báo ân." Tám chữ này muốn nói lên điều gì? Chính là nói lên đạo lý hiếu thảo với cha mẹ. Con người biết hiếu thảo với cha mẹ thì sẽ làm trời đất rạng rỡ. Việc khiến trời đất cảm động, cũng chính là lòng hiếu thảo cha mẹ, nên nói: "Thiên địa trọng hiếu, hiếu đương tiên." Chữ Hiếu này rất quan trọng. Chỉ cần

một chữ "Hiếu" thì cả nhà được bình an. "Hiếu thuận hoàn sanh hiếu thuận tử." (Cha mẹ biết hiếu thảo thì sẽ sinh con hiếu thảo) Nếu như quý vị hiếu thảo với cha mẹ mình, thì sau này con cái sẽ hiếu thảo với quý vị; còn nếu như quý vị không hiếu thảo, thì con cái của quý vị sẽ không hiếu thảo với quý vị. Cho nên vì sao phải học làm người? Làm người có ý nghĩa gì? Đừng nói rằng tôi sinh ra làm người, một cách quá mơ hồ là xong. Không phải vậy đâu! Gốc rễ của cách làm người là ta phải biết bốn phạm hiếu thảo với cha mẹ. Bởi vì cha mẹ chính là trời đất, cha mẹ là sư trưởng, cha mẹ cũng là chư Phật. Nếu như quý vị không có cha mẹ thì quý vị sẽ không có được thân thể này, mà không có thân thể này thì quý vị sẽ không bao giờ thành Phật. Cho nên quý vị muốn thành Phật thì trước tiên phải hiếu thảo với cha mẹ. Do vậy điều thứ nhất chính là Hiếu Đạo.

Tông chỉ thứ hai của bộ Kinh này là "Độ sinh." Sao gọi là độ sinh? Từ bờ bên này sang bờ bên kia gọi là "độ"; từ sinh tử đến Niết Bàn cũng gọi là "độ"; từ phiền não tới thành Bồ đề cũng gọi là "độ." Nói độ sinh chính là độ chúng sinh. Độ chúng sinh không phải nói độ một người, hai người, cũng không phải độ ba người, năm người mà gọi là độ chúng sinh. Độ chúng sinh là độ tất cả mười hai loài chúng sinh, giáo hóa, khiến họ đều phát tâm Bồ đề, sớm thành Phật quả. Đây mới gọi là độ chúng sinh.

Thứ ba là "Bạt khổ", vì đây là bộ Kinh dạy ta bạt trừ những khổ não của chúng sinh.

Thứ tư là "Báo ân", nghĩa là phải báo ân cha mẹ. Tám chữ Hiếu đạo, Bạt khổ, Độ sinh, Báo ân này là Tông chỉ của Kinh Địa Tạng. Nếu như giảng rõ ràng thì rất là nhiều, cho nên tôi chỉ giảng kỹ những điều quan trọng, sau đó thì các vị sẽ hiểu rõ.

Nói đến đạo hiếu này, có người vừa nghe nói thì liền nghĩ. "Tôi phải về nhà hiếu thảo với cha mẹ." Nhưng về đến nhà, gặp cha mẹ thì liền quên đi việc hiếu thảo. Tại sao quên? Chính là vì mình không biết đúng đắn thế nào là lòng hiếu thảo. Để bày tỏ lòng hiếu thảo đúng đắn bạn cần phải học Phật pháp. Quý vị ở đây học Phật

pháp tức là hiếu thảo với cha mẹ. Không cần nói tôi về nhà mới là hiếu thảo cha mẹ, để khi về đến nhà lại quên hiếu thảo cha mẹ. Quý vị ở đây học Phật pháp, làm một người tốt trên thế giới, điều này đối với thế giới thì có lợi. Có lợi cho thế giới, thì chính là hiếu thảo với cha mẹ.

Hiếu có bốn loại: Có tiểu hiếu, đại hiếu, viễn hiếu, cận hiếu. Cái gì gọi là tiểu hiếu? "Tiểu hiếu" là hiếu với gia đình, chính là có hiếu thuận với cha mẹ của mình ở nhà, chứ chưa hiếu thuận với tất cả mọi người, chưa có thể làm một người hiếu quảng đại. "Hiếu quảng đại" là gì? Hiếu quảng đại chính là "Đại hiếu", hiếu với khắp thiên hạ, xem tất cả cha mẹ trên đời là cha mẹ của mình. Đây gọi là hiếu thảo với tất cả mọi người. Nhưng đại hiếu này còn chưa nói đến việc hiếu thảo chân chánh. "Hiếu thảo chân chánh" là sao? "Chân hiếu" là chỉ khi nào quý vị thành Phật mới gọi là Chân hiếu. Lòng hiếu này vượt ngoài bốn loại hiếu kia; nó là một loại hiếu chân chánh. Cho nên dù phụ thân không cho phép đức Thích Ca xuất gia, nhốt Ngài ở trong cung, nhưng Ngài vẫn lén đi xuất gia tu hành. Ngài tu khổ hạnh sáu năm trên núi Tuyết, rồi sau đó Ngài ngộ đạo thành Phật dưới cội cây Bồ đề, đây là sự hiếu thảo chân chánh. Cho nên sau khi Ngài thành Phật, Ngài lên cung trời thuyết pháp cho mẹ. Quý vị xem đây có phải là "Chân Hiếu" không? Thế nào gọi là "cận hiếu"? Cận hiếu là con người theo thời đại ngày nay mà hiếu thảo với cha mẹ, đi học cũng là phương pháp hiếu thảo với cha mẹ, đây gọi là cận hiếu. "Viễn hiếu" là hiếu thảo muôn đời; cận hiếu là hiếu thảo đời này. Cận hiếu cũng có thể nói là tiểu hiếu, nhưng cũng có ít nhiều không giống. Viễn hiếu là hiếu thảo muôn đời, như Trung Quốc có 24 người con hiếu, 24 người con hiếu này là hiếu thảo muôn đời, vì họ đã để lại tiếng thơm cho muôn đời.

Nói đến "Nhị thập tứ hiếu" này thì Trung Quốc có một người gọi là Đông Vĩnh. Đông Vĩnh còn gọi là Đông Âm. Đông Vĩnh rất hiếu thảo với cha mẹ. Hàng xóm của anh ta có một người họ Vương, gọi là Vương Kỳ. Đông Vĩnh là người nghèo, không có tiền, Vương Kỳ là người giàu có. Nhưng mẹ của Đông Vĩnh, vì nhờ có người con hiếu thảo nên được khỏe mạnh mập mạp. Mặc dù đã lớn tuổi, nhưng từ sáng đến tối bà luôn cảm thấy vui vẻ. Còn

bà mẹ của Vương Kỳ mặc dù tiền bạc sung túc, ăn thì có thịt heo, thịt gà, cá, vịt, toàn thứ ngon vật lạ, nhưng lại ốm yếu bệnh hoạn. Bà ta không có một chút vui vẻ, luôn đau buồn. Có một hôm Đồng Vĩnh không có ở nhà, Vương Kỳ cũng không có ở nhà, bà ốm mới hỏi bà mập: "Nhà bà nghèo như thế, cũng không có gì ngon để ăn. Vậy tại sao bà mập như vậy? Bà lớn tuổi như thế, mà mập như vậy là lý do gì? Mẹ của Đồng Vĩnh mới nói với mẹ của Vương Kỳ rằng: "Bởi vì con của tôi rất là hiếu thảo, nó không dám làm một việc gì xấu cả, lại rất thật thà đúng đắn, cần cù làm việc. Tôi không có điều chi đau buồn về nó, lại rất hài lòng. Tâm hồn thoải mái, thân thể khỏe mạnh, tôi thích như vậy, nên tôi mập được." Sau đó mẹ của Đồng Vĩnh tức là bà mập hỏi lại bà ốm: "Bà có tiền như thế, ăn toàn là thứ ngon vật lạ, tại sao lại ốm như vậy? Bà ốm như cây sậy, có phải là bệnh gì không? Bà ốm này liền trả lời: "Tôi hả! Tuy có tiền, tuy có đồ ăn ngon, nhưng đứa con của tôi, tánh nó không thật thà, không đúng đắn, thường làm những hành vi phi pháp; hôm hay phạm pháp, ngày mai cũng phạm pháp. Ba hôm nay bị sai nha bắt tra hỏi, mai lại có lệnh gọi của phủ đường gửi đến. Tôi từ sáng đến tối, chỉ lo lắng cho đứa con này, ăn dù ngon cách mấy cũng cảm thấy không vui, từ sáng đến tối lúc nào cũng ưu sầu, lo buồn. Cho nên tôi càng ngày càng ốm đi, mập không nổi, đều là vì buồn bực chuyện này"...

"Hiếu", tuy có viển hiếu, cận hiếu, đại hiếu, tiểu hiếu, nhưng nói đến sự hiếu thảo chân chánh, thì chân hiếu chính là tu hành đệ sau này thành Phật. Các vị hôm nay học Phật pháp, không trở về nhà, chính là sự hiếu thảo chân chính, đúng là biết học Phật. Có thể hành trì Phật pháp thì mới là sự hiếu thảo đúng đắn nhất.

Tâm Nguyện Của Dịch Giả

Trích cuối tập 9 Kinh Đại-Bửu-Tích

.....

Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp

duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng điu dắt nhau, điu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giũa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là con lốc bát phong. Tôi chon thành nói lên câu cần điu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguệch ngoạc ghi lại ngừng mặt tự xưng là Tỳ Kheo chon chánh, chỉ biết như thảo phứ địa, nhứt tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hồi Bồ Tát.

Chùa Vạn Đức

Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Ty.

(08-10-1989)

Thích Trí Tịnh

Cẩn Chí

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên

Chí Tâm Quy Mạng Lễ

U-Minh Giáo Chủ Bản Tôn

Địa-Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát.

Lạy đức từ bi đại Giáo-chủ!

'Địa' là dày chắc- 'Tạng' chứa đủ.

Cõi nước phương Nam nổi mây thom,

Rưới hương, rưới hoa, hoa vắn vũ,

Mây xinh, mưa báu số không lường.

Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường,

Người, trời bạch Phật: Nhon gì thế?

Phật rằng: Địa-Tạng đến Thiên đường!

Chư Phật ba đời đồng khen chuộng

Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng

Nay con sẵn có thiện nhon duyên,

Ngợi khen Địa-Tạng đức vô thượng:

Lòng từ do chứa hạnh lành

Trải bao số kiếp độ sanh khỏi nần,

Trong tay đã sẵn gậy vàng,

Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh,

Tay cầm châu sáng tròn vìn,

Hào quang soi khắp ba nghìn Đại Thiên.
Diêm Vương trước điện chẳng hiền,
Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.
Địa-Tạng Bồ Tát thượng nhơn,
Chứng minh công đức của dân Diêm Phù!
Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bồn Tôn Địa-Tạng Bồ
Tát Ma-ha-tát. (Câu chót 3 lần)

Bài Tán Nguyện Hương
Nguyện mây hương mâu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp, các Bồ Tát,
Vô biên chúng Thanh-Văn
Và cả thầy Thánh Hiền.
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Xông khắp các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô-thượng.
Nam-mô Hương-cúng-dường Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Bài Văn Phát Nguyện
Lạy đấng Tam giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì kinh Địa-Tạng.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam-đô,
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát bồ-đề tâm,
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực-Lạc
Nam-mô Bồn-Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

Bài Kệ Khai Kinh:

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng

Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp

Nay con thấy nghe được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Phật.

Nam-mô U-Minh giáo chủ hoàng nguyên độ sanh:

Địa ngục vị không, thế bất thành Phật,

Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ-đề

Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ, Bỏ-Tôn Địa-Tạng Bỏ

Tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Đại Tạng Kinh Việt Nam

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện (Quyển Thượng)

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi

1/ Phật Hiện Thần Thông.

Ta nghe như thế này: Một thuở nọ, tại cung Trời Đao Lợi (1), Đức Phật vì Thánh Mẫu mà thuyết pháp:

Lúc đó, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ tát trong vô lượng (2) thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng:

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược mà hiện sức “đại trí huệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn” để điều phục chúng sinh cương cường làm cho chúng nó rõ “pháp khổ pháp vui”.

(3)

Khen xong, chư Phật đều sai thị giả (4) kính thăm đức Thế Tôn.

Bấy giờ, đức Như Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vùng mây sáng rỡ lớn. Như là: vùng mây sáng rỡ đầy đủ, vùng mây sáng rỡ đại từ bi, vùng mây sáng rỡ đại trí huệ, vùng mây sáng rỡ đại Bát nhã, vùng mây sáng rỡ đại tam muội, vùng mây sáng rỡ đại kiết tường, vùng mây sáng rỡ đại phước đức, vùng mây sáng rỡ đại công đức, vùng mây sáng rỡ đại quy y, vùng mây sáng rỡ đại tán thán... Đức Phật phóng ra bất khả thuyết vùng mây sáng rỡ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi diệu.

Như là: tiếng Bồ thí độ, tiếng Trì giới độ, tiếng Nhẫn nhục độ, tiếng Tinh tấn độ, tiếng Thiền định độ, tiếng Bát nhã độ, tiếng Từ bi, tiếng Hỷ xả, tiếng Giải thoát, tiếng Vô lậu, tiếng Trí huệ, tiếng Sư tử hống, tiếng Đại Sư tử hống, tiếng Mây sấm, tiếng Mây sấm lớn.

2/ Trời, Rồng... Hội Họp.

Khi đức Phật phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng vi diệu như thế xong, thời có vô lượng ức hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở trong cõi Ta bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung Trời Đao Lợi. (5)

Như là: trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu diệm Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Nghiêm Sức, trời Vô Lượng Nghiêm Sức, trời Nghiêm Sức Quả Thiệt, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La, cho đến trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ. Tất cả Thiên chúng, Long chúng, cùng các chúng Quỷ, Thần đều đến hội họp.

Lại có những vị Thần ở cõi Ta bà cùng cõi nước phương khác, như Thần biển, Thần sông, Thần rạch, Thần cây, Thần núi, Thần đất, Thần sông chằm, Thần lúa mạ, Thần chủ ngày, Thần chủ đêm, Thần hư không, Thần trên trời, Thần chủ ăn uống, Thần cây cỏ... Các vị thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những Đại Quỷ Vương ở cõi Ta bà cùng cõi nước phương khác, như: Ác Mục Quỷ Vương, Đạm Huyết Quỷ Vương, Đạm Tinh Khí Quỷ Vương, Đạm Thai Noãn Quỷ Vương, Hành Bình Quỷ Vương, Nhiếp Độc Quỷ Vương, Từ Tâm Quỷ Vương, Phước Lợi Quỷ Vương, Đại Ái Kính Quỷ Vương... Các Quỷ Vương như thế đều đến hội họp.

3/ Đức Phật Phát Khởi.

Bấy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương tử đại Bồ tát rằng: “Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ tát và Trời, Rồng, Quỷ, Thần đó ở trong thế giới này cùng thế giới khác, ở trong quốc độ này cùng quốc độ khác, nay đều đến hội họp tại cung Trời Đao Lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu!”

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đến Ta dùng Phật nhãn xem hãy còn không đếm xiết! Số Thánh, phàm này đều của Ngài

Địa Tạng Bồ tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đương độ, chưa độ, hoặc đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu”. Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch đức Phật rằng: “Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành chúng đặng trí vô ngại, nghe lời đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh văn, Trời, Rồng tám bộ chúng (6) và những chúng sinh trong đời sau, dầu nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dầu cho có lạy vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong đức Thế Tôn nói rõ nhơn địa của Ngài Địa Tạng Bồ tát; Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?”

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông Hằng (7), rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc Ngài Địa Tạng Bồ tát chúng quả vị thập địa Bồ tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ ở trên, huống là những thuở Ngài Địa Tạng Bồ tát còn ở bực Thanh văn và Bích Chi Phật!

Này Văn Thù Sư Lợi! Oai thần thế nguyện của Bồ tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhần đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa Tạng Bồ tát, thời người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chốn ác đạo. (8)

4/ Trưởng giả Tử Phát Nguyện.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của Ngài Địa Tạng Bồ tát làm một vị Trưởng giả tử. Lúc đó, trong đời có đức Phật hiệu là: Sư Tử Phần Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Trưởng giả tử thấy đức Phật tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà đặng tốt đẹp như thế?

Khi ấy, đức Sư Tử Phần Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo Trưởng giả tử rằng: “Muốn chúng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sinh bị khốn khổ”.

Này Văn Thù Sư Lợi! Trường giả tử nghe xong liền phát nguyện rằng: “Từ nay đến tội số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sinh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng đó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật Đạo”.

Bởi ở trước đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ tát!

5/ Bà La Môn Nữ Cứu Mẹ.

Lại thưở bất khả tư nghị vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là: Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, Đức Phật ấy thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời tượng pháp, có một người con gái dòng Bà La Môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng, lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngời Tam Bảo (9). Thưở ấy, mặc dầu Thánh Nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sanh chánh kiến, (10) nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết thân hồn sa đọa vào Vô Gián địa ngục. (11)

Lúc đó, Thánh Nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhơn quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Thánh Nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.

Thánh Nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: “Đức Phật là đấng Đại Giác đủ tất cả trí huệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào”.

Nghĩ đến đó, Thánh Nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi.

Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Thánh Nữ đương khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người”.

Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: “Đức thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất

đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào?”

Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng: “Ta là đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà ngươi đương chiêm bái đó. Thấy ngươi thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sinh, nên ta đến chỉ bảo”.

Thánh Nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mảy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vội vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng: “Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất!”.

Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: “Cúng dường xong, ngươi mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời ngươi sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ ngươi”.

Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai trải suốt một ngày một đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục, có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia.

Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoạt chìm thoạt nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt.

Lại thấy quỷ Dạ Xoa hình thù đều lạ lùng: hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu... răng nanh chìa ra ngoài miệng bén nhọn dường gươm, lừa những người tội gần thú dữ. Rồi quỷ lại chụp bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu.

Khi ấy, Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.

Có một vị Quỷ Vương (12) tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: “Hay thay Bồ tát! Ngài có duyên sự gì đến chốn này?”.

Thánh Nữ hỏi Quỷ Vương rằng: “Đây là chốn nào?”

Quỷ Vương Vô Độc đáp rằng: “Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây núi đại Thiết Vi”.

Thánh Nữ hỏi rằng: “Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thiệt như thế chăng?”.

Vô Độc đáp rằng: “Thiệt có địa ngục”.

Thánh Nữ hỏi rằng: “Nay tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?”.

Vô Độc đáp rằng: “Nếu không phải sức oai thần (13) cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được”.

Thánh Nữ lại hỏi: “Duyên cớ vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế, và có những người tội cùng với các thú dữ?”.

Vô Độc đáp rằng: “Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm Phù Đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tục để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, kẻ đó lại không làm được nhơn lành nào cả.

Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự nhiên họ phải lội qua biển này.

Cách biển này mười muôn do tuần (14) về phía Đông lại có một cái biển, những sự thống khổ trong biển đó sắp bội hơn biển này.

Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn.

Đó đều là do những nghiệp nhơn xấu xa của ba nghiệp (15) mà cảm vời ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy”.

Thánh Nữ lại hỏi Quý Vương Vô Độc rằng: “Địa ngục ở đâu?”

Vô Độc đáp rằng: “Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thời có 18 chỗ, bậc kẻ đó có 500 chỗ đủ không lường sự khổ sở, bậc kẻ nữa có đến nghìn trăm cũng không lường sự thống khổ.

Thánh Nữ lại hỏi đại Quý Vương rằng: “Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thân hồn của người phải sa vào chốn nào?”

Quý Vương hỏi Thánh Nữ rằng: “Thân Mẫu của Bồ tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?”

Thánh Nữ đáp rằng: “Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin chánh pháp, xong rồi chẳng kính. Dầu khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa lạc vào đâu?”

Vô Độc hỏi rằng: “Thân Mẫu của Bồ tát tên họ là gì?”

Thánh Nữ đáp rằng: “Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà La Môn. Thân phụ tôi hiệu là Thi La Thiện Kiến. Thân mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi”.

Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng: “Xin Thánh Nữ hãy về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi.

Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp, thờ đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bồ tát đặng thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó, những tội nhơn Vô Gian cũng đều được vui vẻ, đồng đặng thác sanh cả”.

Nói xong, Qui Vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.

Bấy giờ, Thánh Nữ dường chiêm bao chợt thức tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng:

“Tôi nguyện từ nay nhứt đến đời vị lai những chúng sinh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát”.

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Qui Vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài Thủ Bồ tát. Còn Thánh Nữ Bà La Môn đó nay là Địa Tạng Bồ tát vậy”.

Phẩm Thứ Hai: Phân Thân Tập Hội

1/ Hóa Thân Cùng Quyển Thuộc:

Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ tát ở các nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.

Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đồng đến số nghìn muôn ức na do tha, đồng cầm hương hoa đến cúng dường Phật.

Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa Tạng Bồ tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trọn không còn thối chuyển.

Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thệ nguyện sâu dày của Ngài Địa Tạng Bồ tát, nên tất cả đều chúng được đạo quả.

Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hớn hở, chiêm ngưỡng đức Như Lai mắt nhìn mãi không rời.

2/ Đức Như Lai An Ủi Ủy Thác.

Bấy giờ, Thế Tôn dơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng đại Bồ tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới, mà dạy rằng: “Ta ở trong đời ác ngũ trược giáo hóa những chúng sinh cang cường như thế, làm cho lòng chúng nó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sinh quen theo tánh ác.

Muốn độ chúng đó, Ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước. Trong chúng sinh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe pháp của Ta thời liền tín nhận. Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu, được thiện quả. Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.

Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng sinh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân gái, hoặc hiện ra thân Trời, Rồng, hoặc hiện ra thân Quỷ, Thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.

Hoặc hiện ra thân Thiên Đế, hoặc hiện ra thân trời Phạm Vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển Luân, hoặc hiện ra thân Quốc Vương, hoặc hiện ra thân Cư Sĩ, hoặc hiện ra thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di.

Nhẫn đến hiện ra những thân Thanh văn, La Hán, Bích Chi Phật và Bồ tát để hóa độ chúng sinh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!

Địa Tạng! Ông xem Ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sinh cang cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thời phải theo nghiệp thọ báo.

Nếu khi chúng nó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thời ông nên nghĩ nhớ Ta ở cung Trời Đao Lợi ân cần phó chúc đây mà gắng độ chúng sinh, làm cho chúng sinh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời, đều đặn giải thoát khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký”.

Bấy giờ, những hóa thân Địa Tạng Bồ tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, roi lệ thương cảm mà bạch cùng đức Phật rằng: Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí huệ rộng lớn.

Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử hưởng vui Niết Bàn. Những chúng sinh nào ở nơi Phật Pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chừng mấy lông tóc, con đều độ thoát lần lần, làm cho chúng nó được lợi ích lớn.

Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sinh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!... ”

Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sinh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!... ”

Ngài Địa Tạng Bồ tát bạch cùng đức Phật ba lần như thế.

Lúc ấy, đức Phật khen Ngài Địa Tạng Bồ tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Ta hỗ trợ cho ông được toại nguyện! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sinh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ đề”.

Phẩm Thứ Ba: Quán Chúng Sinh Nghiệp Duyên

1/ Phật Mẫu Thưa Hỏi.

Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma Gia Phu Nhơn chấp tay cung kính mà hỏi Ngài Địa Tạng Bồ tát: “Thánh giả! Chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?”

Ngài Địa Tạng Bồ tát đáp rằng: “Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không có địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhơn, nơi thời không có hàng nữ nhơn, hoặc nơi có Phật Pháp, nơi thời không có Phật Pháp, nhữn đến bực Thanh văn và Bích Chi Phật, v.v... cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”

Bà Ma Gia Phu Nhơn lại bạch cùng Bồ tát rằng: “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”.

Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu! Trông mong ngài lóng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.

Thánh Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho”.

2/ Bồ tát Lược Thuật.

Bây giờ, Ngài Địa Tạng Bồ tát thưa Thánh Mẫu rằng: “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề như dưới đây:

Như có chúng sinh chẳng hiếu thảo với cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sinh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính Kinh điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được.

Hoặc có chúng sinh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tứ tình làm sự dâm loạn trong chôn chùa chiền, hoặc giết hoặc hại... Những chúng sinh đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Như có chúng sinh giả làm Thầy Sa Môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa Môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gạt gẫm hàng bạch y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Hoặc có chúng sinh trộm cắp những tài vật lúa gạo, đồ ăn uống y phục, v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.

Ngài Địa Tạng Bồ tát thưa rằng: “Thánh Mẫu! Nếu có chúng sinh nào phạm những tội như trên đó thời phải đọa vào địa ngục ngũ Vô Gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.

Bà Ma Gia Phu Nhơn lại bạch cùng Địa Tạng Bồ tát: “Thế nào là Vô Gián địa ngục?”.

Ngài Địa Tạng Bồ tát thưa rằng: “Thánh Mẫu! Bao nhiêu địa ngục ở trong núi Thiết Vi, lớn có 18 chỗ, thứ kể đó 500 chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kể lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.

Nói về địa ngục Vô Gián đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà địa ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.

Riêng có một sở ngục tên là Vô Gián. Ngục này châu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hử suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rần sắt, chớ sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường. Đó là do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vời như thế. Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở: trăm nghìn qui Dạ Xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dường guom, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bám chặt.

Lại có qui Dạ Xoa khác cầm chia lớn bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng... rồi dôi lên trên không, lấy chia hứng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.

Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lông đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cày bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quấn lấy thân người tội, một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào ra khỏi được.

Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những sự tội báo trong ngục Vô Gian như thế đó.

Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp cảm, nên kêu là Vô Gian. Năm điều đó là những gì?

1) Tội nhờn trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô Gian.

2) Một người tội thân đầy chật cả ngục, nhiều người tội mỗi mỗi thân cũng đều chật đầy cả ngục, nên gọi là Vô Gian.

3) Những khí cụ để hành hình tội nhờn như: chia ba, gậy, điều hâu, rắn, sỏi, chóc, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lừa sắt, ngựa sắt, da sống niền đầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thời ăn hoàn sắt nóng, khát thời uống nước sắt sôi. Từ năm trọn kiếp, đến vô số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô Gian.

4) Không luận là trai hay gái, Mùong, Mán, Mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là Rồng, là Trời, hoặc là Thần, là Quỷ, hễ gây tội ác theo đó mà cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ nên gọi là Vô Gian.

5) Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó, thời từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chừng một khoảng niệm cũng không đặng, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới đặng thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gián.

Ngài Địa Tạng Bồ tát thưa Thánh Mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa ngục Vô Gián như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dầu đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết được.”

Bà Ma Gia Phu Nhơn nghe Ngài Địa Tạng Bồ tát nói xong, không xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ tát mà lui ra.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sinh

1/ Bồ tát Vàng Chỉ.

Lúc đó, Ngài Địa Tạng Bồ tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai thần của đức Như Lai, nên chia thân hình này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sinh bị nghiệp báo.

Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như Lai, thời chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như Lai phó chúc: từ nay đến khi Ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sinh trong sáu đường đều đặng độ thoát. Xin vâng! Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Thế Tôn chớ lo!”

Bấy giờ đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ tát rằng: “Những chúng sinh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, dễ quen làm dữ thời kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thời kết thành quả báo lành.

Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra lẫn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.

Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên ta phải lo nghĩ đến những chúng sinh đó.

Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sinh bị tội khổ, thời Ta còn lo gì!”

2/ Định TỰ Tại Vương Bạch Hối.

Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong Pháp hội có vị đại Bồ tát hiệu là Định TỰ Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, Ngài Địa Tạng Bồ tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Định Tự Tại Vương Bồ tát: “Lóng nghe! lóng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.”

3/ Ông Vua Nước lân Cận.

Vô lượng vô số na do tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước. Lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi Ngài chưa xuất gia, thời Ngài làm Vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với Vua nước lân cận; hai Vua đồng thật hành mười hạnh lành làm (16) lợi ích cho nhơn dân. Nhơn dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai Vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.

Một ông phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.

Một ông phát nguyện: “Như tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặng an vui chúng quả Bồ Đề, thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.

Đức Phật bảo Ngài Định Tự Tại Vương rằng: “Ông Vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhứt Thiết Trí Thành Tựu Như Lai.

Còn ông Vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sinh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật đó, chính là Ngài Địa Tạng Bồ tát đây vậy.”

4/ Quang Mục Cứu Mẹ.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.

Trong thời mạt pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sinh. Nhơn vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục, nòng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La Hán.

La Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”.

Quang Mục thưa rằng: “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”

La Hán nghe nói cảm thương bèn nhập định quan sát, thời thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở.

La Hán hỏi Quang Mục rằng: “Thân Mẫu ngươi lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”

Quang Mục thưa rằng: “Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh, phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.

Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi?”

La Hán xót thương bèn dạy phương chước, ngài khuyên Quang Mục rằng:

“Ngươi phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!”

Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thời liền biết nói”.

Sau đó, đứa trẻ gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng:

“Nghiệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của ngươi, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục.

Nhờ phước lực của ngươi, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mươi ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?”

Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: “Đã là mẹ của tôi, thời phải

tự biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”

Đứa trẻ đáp rằng: “Do hai nghiệp: giết hại sinh vật và chê bai mắng nhiếc, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của người cứu nạn cho tôi, thì cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?”

Đứa trẻ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dẫn đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng:

“Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.

Xin chư Phật trong mười phương thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:

Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạ hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sinh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ, v.v...

Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”.

Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của Đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng: “Này Quang Mục! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thế nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!

Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.

Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể.

Sau rốt sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng”.

Đức Phật bảo Ngài Định Tự Tại Vương Bồ tát rằng: “Vị La Hán phước lành độ Quang Mục thuở đó, chính là Vô Tận Ý Bồ tát. Thân mẫu của Quang Mục là Ngài Giải Thoát Bồ tát.

Còn Quang Mục thời là Ngài Địa Tạng Bồ tát đây vậy. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra hằng hà sa số lời thệ nguyện độ khắp chúng sinh như thế.

Trong đời sau, như có chúng sinh không làm lành, mà làm ác, nhẫn đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng Đại Thừa. Những chúng sinh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyên bảo quy y với Ngài Địa Tạng Bồ tát chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sinh đó liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dung cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo... Thời người đó, trong trăm nghìn muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thọ sự vui thắng diệu.

Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhơn gian, vẫn còn thường làm vị Đế Vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ được cõi ngành nhân quả trong các đời trước của mình.

Này Định Tự Tại Vương! Ngài Địa Tạng Bồ tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sinh như thế. Các ông, những bậc Bồ tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.

Ngài Định Tự Tại Vương bạch Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! xin Phật chớ lo! Nghìn muôn ức đại Bồ tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sinh”.

Ngài Định Tự Tại Vương Bồ tát bạch với Đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.

5/ Tứ Thiên Vương Hỏi Phật.

Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay mà bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ tát từ kiếp lâu xa nhẫn lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ”.

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sinh. Ta vì các ông cùng chúng thiên nhơn ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của Ngài Địa Tạng Bồ tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm Phù Đề ở cõi Ta Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sinh mắc phải tội khổ.”

Bốn ông Thiên Vương bạch rằng: “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin muốn được nghe.”

6/ Phương Tiện Giáo Hóa.

Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng:

“Từ kiếp lâu xa nhần đến ngày nay, Ngài Địa Tạng Bồ tát độ thoát chúng sinh vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài thương xót chúng sinh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt.

Vì lẽ đó nên Ngài lại phát ra lời trọng nguyện.

Địa Tạng Bồ tát ở trong cõi Diêm Phù Đề nơi thế giới Ta Bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sinh.

Này bốn ông Thiên Vương! Ngài Địa Tạng Bồ tát nếu gặp kẻ sát hại loài sanh vật, thời dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yểu. Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời Ngài dạy rõ quả báo nghèo khốn khổ sở. Nếu gặp kẻ tà dâm thời Ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bò câu, uyên ương.

Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời Ngài dạy rõ quả báo quyền thuộc kinh chống nhau.

Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi, miệng lở. Nếu gặp kẻ nóng giận, thời Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.

Nếu gặp kẻ bòn xén, thời Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện. Nếu gặp kẻ buông lung săn bắn, thời Ngài dạy rõ quả báo kinh hải điên cuồng mất mạng.

Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục. Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.

Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa. Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thời Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.

Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.

Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thời Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.

Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng già, thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh.

Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sinh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.

Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thời Ngài dạy rõ quả báo cảm thú đói khát.

Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thời Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt.

Nếu gặp kẻ tao ta kiêu mạn cống cao, thời Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.

Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gỗ, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi.

Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thời Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

Những chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.

Những nghiệp cảm sai khác của chúng sinh trong chốn Diêm Phù Đề như thế, Địa Tạng Bồ tát dùng trăm nghìn phương chước để giáo hóa đó.

Những chúng sinh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.

Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sinh.

Bốn ông Thiên Vương nghe xong, rơi lệ than thở chấp tay lễ Phật mà lui ra.

Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên Quyền Thượng Hết

Bốn nguyện Địa-Tạng .

Đạo Lợi Thiên Cung,

Thần Thông hiển hóa độ quần mong,

Đời ngũ trược khó thông,

Chúng sanh cang cường,

Ham vui khổ vô cùng.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (3 lần)

Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát. (3 lần)